

PHÒNG VỆ CHÍNH ĐÁNG TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

TRỊNH ĐỨC HIẾU*

Tóm tắt: Phòng vệ chính đáng là trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự điển hình thường dẫn đến xung đột trong thực tiễn áp dụng và không phải trường hợp nào cũng dễ dàng. Bài viết làm rõ khái niệm, bản chất pháp lý, đánh giá thực trạng quy định của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 về trường hợp phòng vệ chính đáng, từ đó tiếp tục đặt ra và đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

Từ khóa: Tội phạm, phòng vệ chính đáng, loại trừ trách nhiệm hình sự

Ngày nhận bài: 17/5/2023; Biên tập xong: 20/5/2023; Duyệt đăng: 26/5/2023

JUSTIFIABLE USE OF FORCE UNDER VIETNAMESE CRIMINAL LAW: SOME THEORETICAL AND PRACTICAL MATTERS

Abstract: Justifiable use of force is a typical case of exemption from criminal responsibility that often leads to conflicts and complication in reality. Therefore, this article clarifies concept and legal nature of justifiable use of force, assesses the 2015 Penal Code's provision on this matter to propose some improved recommendations.

Keywords: Crime, justifiable use of force, exemption from criminal responsibility

Received: May 17th, 2023; **Editing completed:** May 20th, 2023; **Accepted for publication:** May 26th, 2023

1. Loại trừ trách nhiệm hình sự và phòng vệ chính đáng: Khái niệm và bản chất pháp lý

1.1. Khái niệm và bản chất pháp lý của loại trừ trách nhiệm hình sự

BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS năm 2015) đã quy định về cơ sở của trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội như sau: “Chỉ người nào phạm một tội đã được BLHS quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự” (khoản 1 Điều 2). Điều này có nghĩa là chỉ người nào phạm một tội nào đó do BLHS quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự, đồng thời chủ thể còn phải đáp ứng đầy đủ “cơ sở” và “những điều kiện của trách nhiệm hình sự”¹. Tuy nhiên, thực tiễn tiến hành điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự cho thấy, bên cạnh những trường hợp rõ ràng, dứt khoát ranh giới tội phạm - không phải là tội phạm thì vẫn tồn tại một số trường

hợp đã có hành vi gây thiệt hại cho xã hội - về hình thức đã thỏa mãn dấu hiệu của tội phạm nào đó trong Phần các tội phạm BLHS, nhưng về nội dung thì trong hành vi đó lại “chứa đựng” tình tiết hay yếu tố, hay căn cứ làm loại trừ tính (chất) nguy hiểm cho xã hội của hành vi đó hoặc không thỏa mãn dấu hiệu lỗi hoặc điều kiện của chủ thể thực hiện. Nói cách khác, do chưa thỏa mãn đầy đủ các dấu hiệu căn bản cấu thành nên tội phạm, nên hành vi đó rõ ràng không bị coi là tội phạm - không phát sinh hậu quả của tội phạm là trách nhiệm hình sự² và người thực hiện nó không phải chịu trách nhiệm hình sự - hay được loại trừ trách nhiệm hình sự.

Hiện nay, trong lý luận, chúng tôi nhận thấy có rất nhiều cách gọi khác nhau

* Email: Phutaiships@gmail.com

Công ty Cổ phần Quản lý Tàu biển Phú Tài; Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

¹ Xem: Lê Văn Cẩm, *Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự - Phần chung* (Giáo trình Sau đại học), Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019, tr.530.

² Xem: Trịnh Tiến Việt, *Trách nhiệm hình sự và loại trừ trách nhiệm hình sự*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.8.

về tên gọi và nội dung định nghĩa của khái niệm về (các/những) trường hợp này, cũng như chưa thống nhất chung (tuy nhiên, không thuộc phạm vi nội dung bài viết này - TG.) như: 1. Những trường hợp loại trừ tính tội phạm của hành vi (GS. TSKH. Lê Văn Cẩm)³; 2. Các tình tiết loại trừ tính chất tội phạm của hành vi (GS. TS. Võ Khánh Vinh)⁴; 3. Các căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại⁵; 4. Những tình tiết loại trừ tính nguy hiểm cho xã hội và tính trái pháp luật của hành vi (GS. TS. Nguyễn Ngọc Hòa)⁶; 5. Các yếu tố loại trừ tính tội phạm của hành vi (PGS. TS. Kiều Đình Thụy)⁷... và một số quan điểm nhất trí với cách gọi của BLHS năm 2015 hiện hành - 6. Những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự (ThS. Đinh Văn Quế, PGS. TS. Nguyễn Ngọc Chí, TS. Nguyễn Tuyết Mai, TS. Nguyễn Quý Khuyển...)⁸. Chúng tôi tán thành với cách lập luận của PGS. TS. Trịnh Tiến Việt khi cho rằng theo cách gọi của BLHS năm 2015 là “*Những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự*” vì đơn giản và dễ hiểu, đồng thời để phân biệt ranh giới

giữa trường hợp không phải là tội phạm, được loại trừ trách nhiệm hình sự với trường hợp bị coi là tội phạm, phải chịu trách nhiệm hình sự khi đánh giá hành vi do chủ thể nào đó thực hiện⁹.

Như vậy, kế thừa các quan điểm khoa học đã nêu và cách gọi, sự thể hiện trong quy định của BLHS năm 2015 về điều kiện của những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự, khái niệm đang đề cập được định nghĩa như sau: ***Loại trừ trách nhiệm hình sự là trường hợp chủ thể đã thực hiện hành vi gây thiệt hại cho xã hội nhưng do chưa thỏa mãn các dấu hiệu cơ bản của tội phạm nên chủ thể đó không phải chịu trách nhiệm hình sự trên cơ sở chung.***

Do đó, bản chất pháp lý của loại trừ trách nhiệm hình sự thể hiện ở chỗ - mặc dù có hành vi gây thiệt hại cho xã hội nhưng hành vi đó lại “chứa đựng” tình tiết hay yếu tố, hay căn cứ làm loại trừ tính (chất) nguy hiểm cho xã hội của hành vi đó hoặc không thỏa mãn dấu hiệu lỗi hoặc điều kiện của chủ thể thực hiện như: phòng vệ chính đáng, tình thế cấp thiết, sự kiện bất ngờ, tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự... Vì vậy, hành vi của người thực hiện trong trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự không cấu thành tội phạm và chủ thể không phải chịu trách nhiệm hình sự (thậm chí, một vài trường hợp còn được Nhà nước động viên, khen thưởng vì trong đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm, bảo vệ lợi ích chung như trường hợp phòng vệ chính đáng, gây thiệt hại trong khi bắt giữ người phạm tội).

1.2. Khái niệm, bản chất pháp lý của phòng vệ chính đáng

Như đã nêu, BLHS năm 2015 đã có những sửa đổi, bổ sung quan trọng liên quan đến những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự, đó là quy định một Chương IV với 07 điều quy định về những trường hợp này ngay sau Chương III - Tội phạm

³ Xem: Lê Văn Cẩm, *Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự...* (sđd), tr.441.

⁴ Xem: Võ Khánh Vinh (Chủ biên), *Luật hình sự Việt Nam - Phần chung*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2014, tr.272.

⁵ Xem: Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần chung*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2020, tr.241.

⁶ Xem: Kiều Đình Thụy, *Tìm hiểu Luật hình sự Việt Nam*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1996, tr.132.

⁷ Xem: Giang Sơn, *Các yếu tố loại trừ tính chất tội phạm của hành vi theo luật hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học, Viện Nhà nước và Pháp luật, Hà Nội, 2002, tr.5.

⁸ Xem cụ thể hơn: Đinh Văn Quế, *Những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự trong luật hình sự Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.9; Nguyễn Ngọc Chí, *Về chế định loại trừ trách nhiệm hình sự*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 4/1999, tr.32-35; Nguyễn Tuyết Mai, *Hoàn thiện chế định loại trừ trách nhiệm hình sự trong BLHS Việt Nam*, Tạp chí Luật học, số 2/2014, tr.12-16; Nguyễn Quý Khuyển, Chương 11, trong sách: Mai Đắc Biên (Chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần chung*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.206...

⁹ Xem: Trịnh Tiến Việt, *Trách nhiệm hình sự và loại trừ trách nhiệm hình sự...* (sđd), tr.222.

với 07 trường hợp cụ thể từ Điều 20-26 Bộ luật này. Lưu ý, có 03 trường hợp quy định tại các điều 24-26 là các trường hợp loại trách nhiệm hình sự lần đầu tiên được quy định trong BLHS năm 2015, cũng như có những sửa đổi quan trọng về riêng trường hợp phòng vệ chính đáng - đã đặt việc bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của mình, của người khác lên trước lợi ích của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức cho phù hợp với thực tiễn xét xử và yêu cầu đề cao, tôn trọng quyền con người, quyền công dân theo quy định của Hiến pháp năm 2013. Định nghĩa pháp lý về phòng vệ chính đáng đã được ghi nhận cụ thể tại Điều 22. Tuy nhiên, trong khoa học luật hình sự về cơ bản cũng đều thống nhất về nội hàm, điều kiện của khái niệm này, ví dụ:

1. GS. TSKH. Lê Văn Cẩm nêu và nhấn mạnh cụm từ “tương xứng”: “Phòng vệ chính đáng là hành vi chống trả của người phòng vệ để gây thiệt hại cho người đang có hành vi xâm hại đến các lợi ích hợp pháp của mình hoặc của người khác, cũng như của xã hội hay của Nhà nước, nếu hành vi chống trả tương xứng với hành vi xâm hại”¹⁰;

2. Tập thể tác giả cuốn sách *Từ điển giải thích thuật ngữ luật học* Trường Đại học Luật Hà Nội giải thích: “Phòng vệ chính đáng là gây thiệt hại cho kẻ tấn công tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của sự tấn công đang xảy ra hoặc đe dọa sẽ xảy ra ngay tức khắc nhằm bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của tập thể, lợi ích chính đáng của mình hay người khác. Phòng vệ chính đáng là một tình tiết loại trừ tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi”¹¹;

3. PGS. TS. Trịnh Tiến Việt định nghĩa và nhấn mạnh hậu quả pháp lý: “Phòng vệ chính đáng là hành vi của một người vì bảo vệ quyền hoặc lợi ích chính đáng của mình,

của người khác hoặc lợi ích của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức, mà chống trả lại một cách cần thiết người đang có hành vi xâm phạm các lợi ích nói trên, được coi là trường hợp không phải là tội phạm và người đó không phải chịu trách nhiệm hình sự”¹²;

3. Tác giả Nguyễn Phi Hùng nêu khái niệm: “Phòng vệ chính đáng là chế định pháp lý thể hiện quyền của công dân trong đó Nhà nước cho phép một người vì bảo vệ quyền hoặc lợi ích chính đáng của mình của người khác hoặc lợi ích của Nhà nước, của cơ quan tổ chức mà được quyền chống trả một cách cần thiết người đang có hành vi xâm phạm các lợi ích nói trên”¹³; v.v...

Tác giả chia sẻ với các quan điểm trên về nội hàm của khái niệm đang nghiên cứu. Tuy nhiên, dưới góc độ khoa học luật hình sự, theo tác giả, cần nhấn mạnh ý nghĩa động cơ có ích, có lợi cho xã hội - cần được động viên, khuyến khích trong xã hội hiện nay¹⁴, cũng như khẳng định rõ bản chất pháp lý hình sự của trường hợp này (được loại trừ trách nhiệm hình sự) trong khái niệm như sau: *Phòng vệ chính đáng là hành vi có ích của người vì bảo vệ quyền hoặc lợi ích chính đáng của mình, của người khác hoặc lợi ích của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức, của người khác, mà chống trả lại một cách cần thiết người đang có hành vi xâm phạm các lợi ích nói trên, được coi là trường hợp không phải là tội phạm và người đó được loại trừ trách nhiệm hình sự.*

Như vậy, bản chất pháp lý của phòng vệ chính đáng là hành vi của người vì bảo vệ quyền hoặc lợi ích chính đáng của mình, của người khác hoặc lợi ích của Nhà nước,

¹⁰ Xem: Lê Văn Cẩm, *Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự...* (sđd), tr.468.

¹¹ Xem: Trường Đại học Luật Hà Nội, *Từ điển giải thích thuật ngữ luật học* (Luật hình sự và Luật tố tụng hình sự), Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1999, tr.96.

¹² Xem: Trịnh Tiến Việt, *Trách nhiệm hình sự và loại trừ trách nhiệm hình sự...* (sđd), tr.262.

¹³ Xem: Nguyễn Phi Hùng, “Bàn về phòng vệ chính đáng theo quy định của BLHS năm 2015”, *Tạp chí Luật sư Việt Nam online*, truy cập ngày 10/5/2023.

¹⁴ Thực tế, còn có một số trường hợp do tâm lý “ngại” bị xử lý nếu tấn công đối tượng gây thiệt hại cho lợi ích hợp pháp, nên đã tránh không muốn “đây dưa” vào các đối tượng, do đó, đã không bảo vệ được các lợi ích chung.

của cơ quan, tổ chức mà chống trả lại một cách cần thiết người đang có hành vi xâm phạm các lợi ích trên. Hành vi phòng vệ chính đáng là để bảo vệ một cách cần thiết quyền và lợi ích hợp pháp, nên hành vi đó không nguy hiểm cho xã hội, không phải là tội phạm, không làm phát sinh trách nhiệm hình sự và vì vậy, được loại trừ trách nhiệm hình sự.

2. Quy định về phòng vệ chính đáng trong Bộ luật Hình sự năm 2015

Trên cơ sở nội dung Điều 22 BLHS năm 2015, có thể chỉ ra các điều kiện của phòng vệ chính đáng như sau:

(1) Có hành vi trái pháp luật đang xâm hại đến các lợi ích hợp pháp - cơ sở để phát sinh quyền phòng vệ chính đáng

Nhà nước sử dụng pháp luật để bảo vệ các quan hệ xã hội bằng cách quy định chế tài pháp lý để áp dụng đối với người có hành vi vi phạm và ở các mức độ khác nhau đều có chế tài tương ứng. Tuy nhiên, nhằm ngăn ngừa, hạn chế thiệt hại cho các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ do hành vi nguy hiểm cho xã hội gây ra, Nhà nước còn quy định cho mọi công dân được quyền “chống trả” (tự vệ được pháp luật cho phép thành phòng vệ) lại hành vi tấn công xâm hại lợi ích hợp pháp (“Nhà nước” không thể “có mặt” tại hiện trường xảy ra để bảo vệ kịp thời nên “ủy quyền” cho công dân). Vì thế, quyền phòng vệ chính đáng được đặt ra khi một người đứng trước hành vi trái pháp luật đang hiện hữu xảy ra xâm phạm đến lợi ích chính đáng bao gồm bốn nhóm đã được ghi nhận rõ tại Điều 22 BLHS năm 2015 - quyền, lợi ích chính đáng của mình, của người khác, của Nhà nước và của cơ quan, tổ chức. Đây chính là cơ sở pháp lý để phát sinh quyền phòng vệ chính đáng của công dân.

Lưu ý, hành vi xâm hại phải là hành vi trái pháp luật, ví dụ như cầm dao, kiếm đâm, chém người khác. Sẽ không có phòng vệ chính đáng nếu hành vi xâm hại là hành vi của người đang thi hành công vụ được pháp luật cho phép. Việc chống

trả lại hành vi xâm phạm của người đang thi hành công vụ không được coi là phòng vệ chính đáng. Cho nên, chỉ khi hành vi của người đang thi hành công vụ là trái pháp luật rõ ràng (căn cứ, thẩm quyền, thủ tục)¹⁵, bản thân người chống trả nhận thức được rõ ràng tính trái pháp luật và tin chắc rằng việc chống trả lại nhà chức trách là một cách duy nhất để bảo vệ lợi ích nào đó của xã hội, của bản thân trước một hành vi phạm tội, đồng thời thỏa mãn các điều kiện khác mới coi là phòng vệ chính đáng trên cơ sở chung¹⁶.

(2) Hành vi xâm hại đến các lợi ích hợp pháp được ghi nhận trong BLHS phải đang diễn ra, có thật hiện hữu, chứ không phải do suy đoán, mơ hồ hay tưởng tượng

Hành vi tấn công “đang diễn ra” có nghĩa là hành vi này đã bắt đầu nhưng chưa kết thúc, hành vi đang xâm hại đến các lợi ích hợp pháp được BLHS bảo vệ (đã nêu tại Điều 22). Trong điều kiện này, sự tấn công của hành vi xâm hại là phải có thật, chứ không phải do suy đoán, mơ hồ hay tưởng tượng.

(3) Hành vi phòng vệ chính đáng phải gây thiệt hại cho chính chủ thể đang có hành vi tấn công - nguồn phát sinh sự nguy hiểm nhằm bảo vệ hiệu quả nhất các lợi ích hợp pháp cần bảo vệ

Các lợi ích hợp pháp được BLHS bảo vệ đang bị xâm hại đến (có thể là quyền, lợi ích chính đáng của mình, của người khác, của Nhà nước và của cơ quan, tổ chức). Vì thế, nhằm ngăn chặn và hạn chế tới mức thấp nhất những thiệt hại cho xã hội, hành vi phòng vệ chính đáng phải gây thiệt hại cho chính chủ thể là người đang có hành vi

¹⁵ Lưu ý, xét về bản chất pháp lý, thì hành vi làm trái công vụ cũng là hành vi trái pháp luật nhưng được thực hiện dưới danh nghĩa thi hành công vụ... do đó, cũng có thể phát sinh quyền phòng vệ chính đáng. Xem thêm: Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên), *Bình luận khoa học BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017* (Phần chung), Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2017, tr.123-124.

¹⁶ Xem thêm: Nguyễn Ngọc Hòa, “Vấn đề thi hành công vụ và chế định phòng vệ chính đáng trong Luật hình sự Việt Nam”, *Tạp chí Luật học*, số 2/2012, tr.25-31.

tấn công - được coi là nơi phát sinh nguồn nguy hiểm thì mới ngăn ngừa được tận gốc, giảm tới mức thấp nhất các thiệt hại cho xã hội, đặc biệt là cho bản thân (tính mạng, sức khỏe) của người phòng vệ.

Lưu ý, hành vi chống trả của người phòng vệ chỉ được chấp nhận khi gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe cho người có hành vi tấn công chứ không được gây các thiệt hại khác (ví dụ tài sản, danh dự hay nhân phẩm hoặc cho thiệt hại tính mạng, sức khỏe người thân khác của người tấn công...), bởi vì chỉ cần gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe cho người đang có hành vi tấn công đã đủ làm tê liệt nguồn gốc làm phát sinh sự tấn công, bảo vệ lợi ích hợp pháp, nên gây thiệt hại cho các lợi ích khác của người tấn công là không cần thiết¹⁷. Thực tiễn cũng không bao giờ coi hành vi gây thiệt hại đến tài sản, danh dự, nhân phẩm hay cho tính mạng, sức khỏe hay tài sản của người thân khác... của người có hành vi chống trả là phòng vệ chính đáng.

(4) Hành vi phòng vệ chính đáng khi hành vi chống trả là “cần thiết”

Đây là điều kiện xác định rất khó khăn trong thực tiễn áp dụng¹⁸ quy định về phòng vệ chính đáng vì nó liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của người thực hiện hành vi phòng vệ. Nếu xác định đúng, chính xác sẽ góp phần bảo vệ lợi ích chung của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức và của bản thân người phòng vệ và phát huy hiệu quả công tác đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm, qua đó, được dư luận xã hội đồng tình, ủng hộ. Nhưng ngược lại, xác định không đúng dẫn đến lạm dụng quyền phòng vệ để xâm phạm quyền và lợi ích của người khác, của Nhà nước và

của cơ quan, tổ chức, cũng như làm giảm hiệu quả công tác đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm và dư luận xã hội bất bình, lên án và gây mất an ninh, trật tự.

Tuy nhiên, việc xác định tính “cần thiết” nhằm phân định rõ ranh giới đâu là hành vi phòng vệ chính đáng, đâu là hành vi vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng bị pháp luật quy định là tội phạm để có thể truy cứu trách nhiệm hình sự đúng người, đúng tội và đúng pháp luật đến nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn chính thức. Chủ yếu hiện vẫn dùng các văn bản quy định hướng dẫn vấn đề này¹⁹ của Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn BLHS năm 1985 và sau đó là trong Tài liệu tập huấn BLHS. Dù vậy, tính pháp chế và hiệu lực, hiệu quả chưa cao do văn bản đã ban hành từ rất lâu, đặc biệt cần cập nhật tình hình thực tiễn và những thay đổi trong đời sống xã hội.

3. Một số vấn đề đặt ra và giải pháp tiếp tục hoàn thiện quy định về phòng vệ chính đáng trong Bộ luật Hình sự năm 2015

Từ việc nghiên cứu một số vấn đề lý luận và đánh giá thực trạng quy định về trường hợp phòng vệ chính đáng tại Điều 22 BLHS năm 2015, cho phép chúng tôi đưa ra một số kiến nghị từ thực tiễn đặt ra như sau:

3.1. Về tên gọi Chương IV và sửa đổi nội dung trong định nghĩa về phòng vệ chính đáng của Bộ luật Hình sự năm 2015

Trước hết, dưới góc độ khoa học luật hình sự, chúng tôi hoàn toàn tán thành với quan điểm rất chính xác của GS. TSKH. Lê Văn Cẩm khi gọi là “*Những trường hợp loại trừ tính tội phạm của hành vi*”²⁰ vì đúng

¹⁷ Xem: Đinh Văn Quế, *Bình luận khoa học BLHS năm 2015 - Phần Những quy định chung*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, 2017, tr.90.

¹⁸ Xem cụ thể hơn: LS. Phạm Ngọc Hải (tổng hợp), *Phòng vệ chính đáng, hiểu thế nào cho đúng qua 23 bản án điển hình*, <https://amilawfirm.com/phong-ve-chinh-dang-hieu-the-nao-cho-dung-qua-23-ban-an-dien-hinh>, truy cập 10/5/2023.

¹⁹ Ví dụ: Chỉ thị số 07/TANDTC/CT ngày 22/12/1983 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 05/01/1986 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02-HĐTP/NQ ngày 16/11/1988 về việc hướng dẫn bổ sung Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao...

²⁰ Xem: Lê Văn Cẩm, *Những vấn đề cơ bản trong khoa*

bản chất pháp lý hình sự và thuật ngữ để gọi nội dung hệ thống những trường hợp này. Tuy nhiên, để bảo đảm dễ tiếp thu và nhận thức khoa học chung mang tính phổ biến của toàn xã hội (bao gồm: người dân, nhà quản lý, nhà khoa học, nhà thực tiễn, người thi hành công vụ...), thì tên gọi trong BLHS năm 2015 là thuận tiện cho thực tế, rõ ràng - có tội phạm - có hậu quả là trách nhiệm hình sự; không phải là tội phạm - không có hậu quả là trách nhiệm hình sự - hay được loại trừ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng cần nhấn mạnh để tăng cường tính dân chủ trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân cần bổ sung thêm từ “**được**” trong tên gọi Chương IV và sửa nội dung Điều 22 như khái niệm chúng tôi đã đề cập ở phần trên.

Ngoài ra, nên tiếp tục bổ sung thêm các trường hợp đương nhiên được coi là phòng vệ chính đáng để động viên, khuyến khích những cán bộ, chiến sĩ, dân quân tự vệ, hay bất kỳ người dân nào... chủ động phòng ngừa, chống tội phạm, bảo vệ lợi ích chung trong đó có lợi ích của bản thân mình, nhận thức đầy đủ - đúng đắn giữa hành vi nào là tội phạm, hành vi nào là có ích, không phải là tội phạm²¹. Tuy nhiên, đến khi ban hành chưa thể hiện các trường hợp này, để mỗi người phòng vệ không phải lo ngại trước sự phán xét của các cơ quan áp dụng pháp luật khi thực hiện hành vi chủ động, có ích, có lợi cho xã hội. Điều này hoàn toàn phù hợp với quy định trong BLHS một số nước trên thế giới²² và kinh nghiệm lập pháp mà

những nước đang tiến hành để phòng ngừa và chống người đột nhập vào chỗ ở của người khác thực hiện hành vi phạm tội²³; phù hợp với lịch sử - ví dụ Quốc triều Hình luật (Hình luật Triều Lê) năm 1428 đã ghi nhận²⁴. Đặc biệt, trước yêu cầu của thực tiễn - đó chính là để phòng ngừa, chống các tội phạm xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân và người thi hành công vụ²⁵ như: tội giết người, tội hiếp dâm, tội cướp tài sản, tội phạm về ma túy, mà thực tiễn một số vụ án ở Nghệ An, Bình Phước... là minh chứng rất rõ nét.

Do đó, trên cơ sở kế thừa các công trình khoa học và Dự thảo BLHS trước đây, cũng như thực tiễn, chúng tôi kiến nghị sửa đổi Chương IV và nội dung Điều 22 BLHS năm 2015 về phòng vệ chính đáng như sau:

Chương IV

NHỮNG TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

...

Điều 22. Phòng vệ chính đáng

1. Phòng vệ chính đáng là hành vi có ích của người vì bảo vệ quyền hoặc lợi ích chính đáng của mình, của người khác hoặc lợi ích của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức, mà chống trả lại một cách cần thiết người đang có hành vi xâm phạm các lợi ích nói trên.

Phòng vệ chính đáng không phải là tội phạm và người thực hiện hành vi đó được loại trừ trách nhiệm hình sự.

2. Các trường hợp sau đây được coi là đương nhiên phòng vệ chính đáng

a) Chống trả lại người đang dùng vũ khí để chống lại việc bắt giữ hợp pháp hoặc

học luật hình sự... (sđd), tr.441.

²¹ Ví dụ: Tại Dự thảo Phần chung BLHS năm 2015 ngày 12/10/2014 của Ban soạn thảo BLHS (xây dựng BLHS năm 2015) và một số nhà khoa học - thực tiễn cũng đã từng đề xuất (TG). Xem thêm: Trịnh Tiến Việt, *Trách nhiệm hình sự và loại trừ trách nhiệm hình sự...* (sđd), tr.218-219.

²² Ví dụ: Trường Đại học Luật Hà Nội (dịch), *BLHS Liên bang Nga*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2011, tr.44-45; Đinh Bích Hà (dịch và giới thiệu), *BLHS của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2007, tr.50-52.

²³ Theo đó, một số bang của Hoa Kỳ cho phép người dân được nổ súng vào đối tượng đột nhập nhằm tự vệ chính đáng. Hoặc Vương quốc Anh có một Bộ quy tắc riêng về phương pháp xử lý với tội phạm dạng này hoặc ở Cộng hòa Liên bang Đức có quy định về “phòng thủ chủ động”; v.v...

²⁴ Xem: Viện Sử học (dịch), *Quốc triều Hình luật (Hình luật triều Lê)*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2013, tr.199.

²⁵ Xem: Trịnh Tiến Việt, *Trách nhiệm hình sự và loại trừ trách nhiệm hình sự...* (sđd), tr.352.

để tiếp tục phạm tội;

b) Chống trả lại người đang thực hiện hành vi giết người, hiếp dâm, cướp tài sản, chống phá trại giam, các khu vực quan trọng về an ninh quốc gia, quốc phòng;

c) Chống trả lại người đang có hành vi dùng vũ khí tấn công tại nơi ở của người khác vào ban đêm.

3. Vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng là hành vi chống trả rõ ràng quá mức cần thiết, không phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi xâm hại, *cũng như điều kiện, hoàn cảnh cụ thể*.

Người có hành vi vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng phải chịu trách nhiệm hình sự nhưng *được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự* theo quy định của Bộ luật này.

...

3.2. Ban hành Nghị quyết (văn bản) hướng dẫn cụm từ “cần thiết” trong nội dung Điều 22 Bộ luật Hình sự năm 2015

Về vấn đề này, trước đây, BLHS năm 1985 sử dụng thuật ngữ “*tương xứng*”, còn nay thay bằng “*cần thiết*”, qua đó để khuyến khích, động viên quần chúng nhân dân tích cực tham gia đấu tranh, ngăn chặn tội phạm, cũng như tạo ra sự chủ động của người trong cuộc tự đánh giá để quyết định biện pháp chống trả trước những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể. Tuy nhiên, kể từ khi ban hành BLHS năm 1999 và sau đó là BLHS năm 2015, các cơ quan có thẩm quyền vẫn chưa có hướng dẫn chính thức về cụm từ “*cần thiết*” mà vẫn sử dụng hướng dẫn trong Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 05/01/1986 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “*Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự*” (đã hết hiệu lực từ rất lâu) về cụm từ “*tương xứng*” trong quy định về phòng vệ chính đáng của BLHS năm 1985. Vì vậy, rất cần thiết phải có văn bản hướng dẫn chính thức về vấn đề này trong thời gian sớm nhất vì hiện nay, để hiểu như thế nào cho đúng “*cần thiết*” là rất khó khăn²⁶, cần nhìn nhận

một cách biện chứng, toàn diện và hệ thống nhìn nhận sự việc trong trạng thái vận động, cũng như “*phản ánh*” chính xác cái nhìn đánh giá từ chính người trong cuộc - trong sự việc xảy ra và bối cảnh sự việc, nhất là ở nước ta tình trạng chống người thi hành công vụ, xâm phạm chỗ ở, “*ngáo đá*” ... đang diễn ra trong thực tiễn. Do đó, theo chúng tôi, có thể căn cứ vào các dấu hiệu sau đây để đánh giá mức độ “*cần thiết*” của quy định về phòng vệ chính đáng trong BLHS năm 2015 như sau²⁷:

(1) Tính chất mối quan hệ xã hội bị xâm hại, hành vi xâm hại đến mối quan hệ xã hội càng quan trọng thì cường độ của hành vi phòng vệ phải càng cao thì mới có thể chống trả được;

(2) Tính chất của hành vi tấn công, phương pháp tấn công, công cụ, phương tiện được sử dụng, cường độ tấn công. Nếu phương pháp tấn công tinh vi, sử dụng công cụ phương tiện nguy hiểm cùng cường độ tấn công lớn thì đòi hỏi sự chống trả phải ở mức quyết liệt mới có khả năng bảo vệ lợi ích hợp pháp;

(3) Số lượng, quy mô người tham gia tấn công; sự quyết tâm, quyết liệt của người tấn công, nếu người đó quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng đòi hỏi hành vi chống trả phải kiên trì và quyết liệt;

(4) Không gian, thời gian, địa điểm, điều kiện cụ thể khi xảy ra sự việc;

Phòng vệ chính đáng, hiểu thế nào cho đúng qua 23 bản án điển hình, <https://amilawfirm.com/phong-ve-chinh-dang-hieu-the-nao-cho-dung-qua-23-ban-an-dien-hinh>, truy cập 10/5/2023.

²⁷ Nội dung tổng hợp trong các văn bản sau: Chỉ thị số 07/TANDTC/CT ngày 22/12/1983 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 05/01/1986 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02-HĐTP/NQ ngày 16/11/1988 về việc hướng dẫn bổ sung Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Bộ Công an, *Tài liệu của Ban Chỉ đạo tập huấn chuyên sâu BLHS năm 1999*, Nhà in Bộ Công an, Hà Nội, 2000, tr.36.

²⁶ Xem cụ thể hơn: LS. Phạm Ngọc Hải (tổng hợp),

(5) Nhân thân người phạm tội...

4. Kết luận

Tóm lại, việc quy định trường hợp phòng vệ chính đáng - một trường hợp phổ biến trong thực tiễn trong số những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự - đã tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho cuộc đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm có hiệu quả cao, góp phần bảo vệ quyền con người, quyền công dân, lợi ích của Nhà nước và tổ chức. Do đó, nhiệm vụ nghiên cứu, tiếp tục nhận thức khoa học thống nhất và kiến nghị tiếp tục sửa đổi hoàn thiện quy định về những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự nói chung, trong đó có trường hợp này, chính là thực hiện định hướng quan trọng trong Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về “Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020” đã từng đề cập - “đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội, tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền cơ bản của công dân”, cũng như Hiến pháp năm 2013, đặc biệt là Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới” đã đặt ra và đòi hỏi các nhà khoa học - luật gia phải triển khai tiếp tục nghiên cứu nhiều hơn nữa trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị, Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về “Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020”, Hà Nội.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”, Hà Nội.
3. Mai Đắc Biên (Chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần chung*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020.
4. Bộ Công an, *Tài liệu của Ban Chỉ đạo tập huấn chuyên sâu Bộ luật Hình sự năm 1999*, Nhà in Bộ Công an, Hà Nội, 2000.
5. Lê Văn Cẩm, *Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự - Phần chung* (Giáo trình Sau đại học),

Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019.

6. Nguyễn Ngọc Chí, *Về chế định loại trừ trách nhiệm hình sự*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 4/1999.

7. Đinh Bích Hà (dịch và giới thiệu), *BLHS của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2007.

8. Nguyễn Ngọc Hòa, *Vấn đề thi hành công vụ và chế định phòng vệ chính đáng trong luật hình sự Việt Nam*, Tạp chí Luật học, số 2/2012.

9. Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên), *Bình luận khoa học BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Phần chung)*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2017.

10. Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam - Phần chung*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2020.

11. Nguyễn Tuyết Mai, *Hoàn thiện chế định loại trừ trách nhiệm hình sự trong BLHS Việt Nam*, Tạp chí Luật học, số 2/2014.

12. Đinh Văn Quế, *Những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự trong Luật hình sự Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998.

13. Đinh Văn Quế, *Bình luận khoa học BLHS năm 2015 - Phần Những quy định chung*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, 2017.

14. Giang Sơn, *Các yếu tố loại trừ tính chất tội phạm của hành vi theo luật hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học, Viện Nhà nước và Pháp luật, Hà Nội, 2002.

15. Kiều Đình Thụ, *Tìm hiểu Luật hình sự Việt Nam*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1996.

16. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Từ điển giải thích thuật ngữ luật học* (Luật hình sự và Luật tố tụng hình sự), Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1999.

17. Trường Đại học Luật Hà Nội (dịch), *BLHS Liên bang Nga*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2011.

18. Viện Sử học (dịch), *Quốc triều Hình luật (Hình luật triều Lê)*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2013.

19. Võ Khánh Vinh (Chủ biên), *Luật hình sự Việt Nam - Phần chung*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2014.

20. Trịnh Tiến Việt, *Trách nhiệm hình sự và loại trừ trách nhiệm hình sự*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022.

21. Trịnh Tiến Việt, *Tổng quan Luật hình sự Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022.

22. Phạm Ngọc Hải (tổng hợp), *Phòng vệ chính đáng, hiểu thế nào cho đúng qua 23 bản án điển hình*, <https://amilawfirm.com/phong-ve-chinh-dang-hieu-the-nao-cho-dung-qua-23-ban-an-dien-hinh>, truy cập 10/5/2023.

23. Nguyễn Phi Hùng, “Bàn về phòng vệ chính đáng theo quy định của BLHS năm 2015”, *Tạp chí Luật sư Việt Nam online*, truy cập ngày 10/5/2023.